

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA XÃ HỘI & NHÂN VĂN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tiếng Nhật IT		
Mã học phần:	DTJ0200	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	231_DTJ0200_02		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Nắm vững 250 từ chuyên ngành IT cơ bản	Tự luận	50%	Câu 1 (tự luận)	5	
CLO2	Biết các cấu trúc và từ ngữ thường dùng trong các tình huống giao tiếp tiêu biểu cụ thể thường phát sinh và cách trao đổi qua phần mềm chuyên dụng	Trắc nghiệm	25%	Câu 1-2 (Trắc nghiệm)	2.5	
CLO4	Vận dụng hiệu quả từ chuyên ngành và các cấu trúc câu đơn giản phù hợp để trao đổi nội dung công việc	Trắc nghiệm	25%	Câu 1-2 (Trắc nghiệm)	2.5	

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức độ đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Ví dụ:

PHẦN TRẮC NGHIỆM (tổng số câu hỏi + thang điểm từng câu hỏi)

Câu 1. Chọn từ thích hợp (3 điểm)

売上データ処理の……………なのですが、単体テストのチェック、すべて終わりました。

- A. モジュール
- B. ミドルウェア
- C. バージョン
- D. コミット

ANSWER: A

全体の……………は終わったのですが、単体テストはまだまだです。

- A. コーディング
- B. アーカイブ
- C. バグ
- D. バージョン

ANSWER: A

スタッフと……………だけでも作ってくれる人がいたら助かります。

- A. テストデータ
- B. キーボード
- C. ミドルウェア
- D. インストール

ANSWER: A

仕入管理機能の発注データ処理のモジュールですね。……………をいただけますか。

- A. 詳細設計書
- B. テスト結果報告書
- C. バグ票
- D. 遅延報告書

ANSWER: A

店舗情報管理機能と販売管理機能の……………をしているのですが、店舗マスターを参照するとエラーが出てしまうんです。

- A. 結合テスト
- B. システムテスト
- C. 単体テスト

D. 回帰テスト

ANSWER: A

昨日の……………ですが、修正が終わりました。

A. バグ

B. バージョン

C. オンラインヘルプ

D. アーカイブ

ANSWER: A

最新版は……………にチェックインしてありますね？

A. アーカイブ

B. ソースコード

C. バージョン

D. バグ票

ANSWER: A

新山さんの……………がいつ終わるのか、確認してみます。

A. デバッグ

B. スケジュール

C. チェックイン

D. チェックアウト

ANSWER: A

リーさん、システムテストが無事に終わりましたよ。来週は……………です。

A. オペレーションデモ

B. クレンジング

C. インストール

D. コンバート

ANSWER: A

もしほかに売上がない場合は、登録ボタンを……………なさってください。

A. クリック

B. デバッグ

C. ダウンロード

D. インストール

ANSWER: A

Câu 2: Chọn đáp áp đúng nhất (2 điểm)

わからない言葉があるときに、別の言葉で言い換えてみることは、仕事のミスをなくす上でとても重要です。「～みたい」を使って同じ種類のものの名前と言い換える勉強をしました。では、次の会話に続く言い換えとして、正しくないものはどれでしょうか。

リーさん：え、「ゲー」って何ですか？
ラジュさん：探索エンジンです。
リーさん：ああ、……………みたいなものですね。

- A. アマゾン
- B. グーグル
- C. ヤフー
- D. インフォシーク

ANSWER: A

進捗度を報告するときは、客観的な言葉、つまり、誰でも同じように理解する言葉で説明しなければなりません。人によって違うように理解してしまう言葉は使ってはいけません。では、次の会話で、リーさんが言わない方がいいのはどれですか。

新山さん：リーさん、今のモジュールはどのぐらい終わっていますか。
リーさん：単体テストの試験項目は……………。

- A. だいたい終わりました。
- B. 全部終わりました。
- C. 半分終わりました。
- D. 4割終わりました。

ANSWER: A

言い換えて確認するとき、データ型なら、上の聞き取り練習の例のようにビット数を使うこともできます。また、データ型は英語で書かれることもありますので、これを言い換えに使うこともできます。では、次の会話で正しい言い換えはどれでしょうか。

新山さん：「そこはシングルじゃなくてダブルにしてください。」
リーさん：「つまり、……………にすることですね。」
新山さん：「そのとおりです。よろしく。」

- A. 倍精度実数型
- B. 長精度整数型
- C. 文字型
- D. 文字列型

ANSWER: A

「～はありますか」は、「～あるかどうか」を聞く質問ですが、「～をください」に近い意味でも使うことがあります。では、次の文で「～をください」の意味でないのは、どれですか。

- A. (プロジェクトマネージャーが単体テストをしている人に)
「まだたくさんバグはありますか」
- B. (システムテストに参加する人がプロジェクトマネージャーに)
「テスト仕様書はありますか」
- C. (単体テストを担当する人がプロジェクトマネージャーに)
「スタブとテストドライバーはありますか」
- D. (プロジェクトマネージャーがデバッガーに)
「テストが終わったんですね。バグ票はありますか。」

ANSWER: A

.....

PHẢN TỰ LUẬN

Câu hỏi 1: Dịch các từ bên dưới sang tiếng Nhật (5 điểm)

Source code: mã nguồn

Version: phiên bản

Window: cửa sổ

Crash: tai nạn/hỏng

Compile: biên dịch

Coding: lập trình

Plugin: trình cắm

Install: cài đặt phần mềm

Keyboard: bàn phím

Error: lỗi

Archive: tài liệu lưu trữ

Configuration testing: kiểm tra cấu hình

User manual: hướng dẫn sử dụng

Online help: hỗ trợ trực tuyến

Lastest version: phiên bản mới nhất

Regression test: kiểm tra hồi quy

Fix (a bug): sửa lỗi

Error message: thông báo lỗi

Confirmation window: cửa sổ xác nhận

Synchronous error: lỗi đồng bộ hóa

Black box test: kiểm thử hộp đen

Excel (software): phần mềm Excel

(Data) convert/conversion: chuyển đổi dữ liệu

Format: định dạng

Click: nhấp chuột

.....

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1		3.0	
Câu 2		2.0	
II. Tự luận		5.0	

Câu hỏi 1	1. ソースコード	0.2	
	2. バージョン	0.2	
	3. ウィンドウ	0.2	
	4. 落ちる	0.2	
	5. コンパイル	0.2	
	6. コーディング	0.2	
	7. プラグイン	0.2	
	8. インストール	0.2	
	9. キーボード	0.2	
	10. エラー	0.2	
	11. アーカイブ	0.2	
	12. 構成テスト	0.2	
	13. ユーザーマニュアル	0.2	
	14. オンラインヘルプ	0.2	
	15. 最新版	0.2	
	16. 回帰テスト	0.2	
	17. (バグを) つぶす	0.2	
	18. エラーメッセージ	0.2	
	19. 確認ウインドウ	0.2	
	20. 同期エラー	0.2	
	21. ブラックボックステスト	0.2	
	22. エクセル	0.2	
	23. (データ) コンバート	0.2	
	24. フォーマット	0.2	
	25. クリック	0.2	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

Giảng viên ra đề

TS. Trương Quốc Trí